

Số: 109/2024/QĐST-DS

Cầu Kè, ngày 23 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần P

Địa chỉ: Số 41 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45, Lê D, phường B, quận 1, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thi Thanh B, chức vụ giám đốc Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long. Theo giấy ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/3/2023.

Ông Thi Thanh B ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Dương Văn H, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ hiện trường – phòng thu nợ - Ngân hàng TMCP P. Theo giấy ủy quyền số 484/2024/UQ-OCB ngày 29/02/2024.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh T

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thạch Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh T.

2. Ông Thạch Sa M, sinh năm 1973.

3. Bà Thạch Thị S, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Hồng N đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền nợ vay theo 05 Hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 15/8/2024 tổng cộng là 2.208.364.204 đồng (bao gồm tiền gốc + lãi), cụ thể:

1. Đối với Hợp đồng tín dụng số 0387/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 25/07/2022, bà Trần Thị Hồng N thống nhất trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền tính đến 15/8/2024 là 536.004.230 đồng, gồm nợ gốc 479.996.000đ, nợ lãi: 56.008.230đ (trong hạn 52.253.156đ, quá hạn 3.755.074đ) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/8/2024 cho đến khi bà N trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký số 0387/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 25/07/2022.

Nếu bà Trần Thị Hồng N không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P thì bà N đồng ý cho Ngân hàng thương mại cổ phần P yêu cầu phát mãi các tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0387/2022/BĐ ngày 25/07/2022 để Ngân hàng thu hồi nợ. Tài sản phát mãi là phần diện tích ký hiệu (A), 642,4 m² thửa 428, tờ bản đồ 36 tọa lạc ấp Thông Thảo, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (có sơ đồ kèm theo).

2. Đối với Hợp đồng tín dụng số 0490/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 23/09/2022, bà Trần Thị Hồng N thống nhất trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền tính đến 15/8/2024 là 668.124.283 đồng, gồm nợ gốc 595.196.000đ, nợ lãi: 72.928.283đ (trong hạn 68.007.356đ, quá hạn 4.920.928đ) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/8/2024 cho đến khi bà N trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký số 0490/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 23/09/2022.

Nếu bà Trần Thị Hồng N không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P thì bà N đồng ý cho Ngân hàng thương mại cổ phần P yêu cầu phát mãi các tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0490/2022/BĐ ngày 23/09/2022 để Ngân hàng thu hồi nợ. Tài sản phát mãi là thửa đất số: 29, Tờ bản đồ số: 63, diện tích 673,9m² tại địa chỉ: Ấp II, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 455197, số vào sổ cấp GCN: CS07785 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 06/04/2022.

3. Đối với Hợp đồng tín dụng số 0543/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 27/10/2022, bà Trần Thị Hồng N thống nhất trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền tính đến 15/8/2024 là 669.990.664 đồng, gồm nợ gốc 595.000.000đ, nợ lãi: 74.990.664đ (trong hạn 68.688.123đ, quá hạn 6.372.540đ) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/8/2024 cho đến khi bà N trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký số 0543/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 27/10/2022.

Nếu bà Trần Thị Hồng N không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P thì bà N đồng ý cho Ngân hàng thương mại cổ phần P yêu cầu phát mãi các tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0543/2022/BĐ ngày 27/10/2022 để Ngân hàng thu hồi nợ. Tài sản phát mãi là Thửa

đất số: 45, Tờ bản đồ số: 63, diện tích 684,9m² tại địa chỉ: Ấp II, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 458871, số vào sổ cấp GCN: CS07995 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 06/04/2022.

4. Đối với Hợp đồng tín dụng số 0076/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 07/03/2023, bà Trần Thị Hồng N thống nhất trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền tính đến 15/8/2024 là 214.535.848 đồng, gồm nợ gốc 190.004.000đ, nợ lãi: 24.531.848đ (trong hạn 21.970.368đ, quá hạn 2.561.480đ) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/8/2024 cho đến khi bà N trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký số 0076/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 07/03/2023.

Nếu bà Trần Thị Hồng N không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P thì bà N đồng ý cho Ngân hàng thương mại cổ phần P yêu cầu phát mãi các tài sản đã thế chấp theo thỏa thuận thế chấp tài sản tại Hợp đồng đảm bảo số 0387/2022/BĐ ngày 25/07/2022, 0490/2022/BĐ ngày 23/09/2022, 0543/2022/BĐ ngày 27/10/2022. Tài sản phát mãi là các thửa đất số: Thửa đất số: 45, Tờ bản đồ số: 63, tại địa chỉ: Ấp II, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 458871, số vào sổ cấp GCN: CS07995 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 06/04/2022; Thửa đất số: 29, Tờ bản đồ số: 63, tại địa chỉ: Ấp II, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 455197, số vào sổ cấp GCN: CS07785 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 10/02/2022. Thửa đất số: 428, Tờ bản đồ số: 36, tại địa chỉ: Ấp Thông Thảo, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP273993, số vào sổ cấp GCN: CS04908 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 09/10/2018 chỉ phát mãi phần diện tích ký hiệu (A), 642,4m² thửa 428, tờ bản đồ 36 tọa lạc ấp Thông Thảo, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (có sơ đồ kèm theo).

5. Đối với Hợp đồng tín dụng số 0273/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 07/03/2023 bà Trần Thị Hồng N thống nhất trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền tính đến 15/8/2024 là 119.709.179 đồng, gồm nợ gốc 107.249.896đ, nợ lãi: 12.459.283đ (trong hạn 11.360.796đ, quá hạn 1.098.487đ) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/8/2024 cho đến khi bà N trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký số 0273/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 07/03/2023.

Nếu bà Trần Thị Hồng N không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P thì bà N đồng ý cho Ngân hàng thương mại cổ phần P yêu cầu phát mãi các tài sản đã thế chấp theo thỏa thuận thế chấp tài sản tại Hợp đồng đảm bảo số 0387/2022/BĐ ngày 25/07/2022, 0490/2022/BĐ ngày 23/09/2022, 0543/2022/BĐ ngày 27/10/2022. Tài sản phát mãi là các thửa đất số: Thửa đất số: 45, Tờ bản đồ số: 63, tại địa chỉ: Ấp II, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 458871, số vào sổ cấp GCN: CS07995 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 06/04/2022; Thửa đất số: 29, Tờ bản đồ số: 63, tại địa chỉ: Ấp II, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo Giấy

chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 455197, số vào sổ cấp GCN: CS07785 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 10/02/2022. Thửa đất số: 428, Tờ bản đồ số: 36, tại địa chỉ: Ấp Thông Thảo, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP273993, số vào sổ cấp GCN: CS04908 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 09/10/2018 chỉ phát mãi phần diện tích ký hiệu (A), 642,4m² thửa 428, tờ bản đồ 36 tọa lạc ấp Thông Thảo, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (có sơ đồ kèm theo).

Kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của các hợp đồng tín dụng số 0387/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 25/07/2022; 0490/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 23/09/2022; 0543/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 27/10/2022; 0076/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 07/03/2023; 0273/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 07/03/2023.

Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần P đối với yêu cầu bà N trả tiền nợ vay theo giấy đề nghị kèm hợp đồng, mở sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/9/2022.

Về án phí: Bà Trần Thị Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ án phí số tiền 38.083.642 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.808.417 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000839 ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Tổng số tiền là 5.940.000 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần P đã nộp tạm ứng và đã chi xong. Bà Trần Thị Hồng N tự nguyện chịu số tiền là 5.940.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Thành Tú

